

Số: 130/QĐ-ĐĐ

Tân Bình, ngày 08 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành Quy chế Thực hiện công khai
đối với Trường Tiểu học Đồng Đa

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG ĐA

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-UB ngày 18 tháng 7 năm 1997 của UBND quận Tân Bình về việc thành lập trường Tiểu học chất lượng cao Đồng Đa và Quyết định số 03/QĐ-UB ngày 10 tháng 01 năm 2011 của UBND quận Tân Bình về việc đổi tên trường Tiểu học chất lượng cao Đồng Đa thành trường Tiểu học Đồng Đa;

Căn cứ Luật số 10/2022/QH15 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT, ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân (Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo),

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị CB, VC của Trường Tiểu học Đồng Đa ngày 03 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này về Quy chế Thực hiện Công khai đối với cơ sở Giáo dục của Trường Tiểu học Đồng Đa.

Điều 2. Toàn thể Cán bộ, công chức, viên chức nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này về những nội dung đã ban hành trong Quy chế Công khai này./..

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 69/QĐ-ĐĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT.



QUY CHẾ

Thực hiện công khai đối với Trường Tiểu học Đồng Đa
(Ban hành kèm theo Quyết định số 130/QĐ-ĐĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023
của Hiệu trưởng)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính.
- Quy chế này áp dụng đối với Trường Tiểu học Đồng Đa.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

- Thực hiện công khai để người học, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và xã hội tham gia giám sát và đánh giá các cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện công khai nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục và đào tạo trong quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

- Việc thực hiện công khai của các cơ sở giáo dục và đào tạo phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này.
- Thông tin được công khai tại đơn vị và trên các trang thông tin điện tử theo quy định tại Quy chế này phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

Chương II
NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI

Điều 4. Thực hiện công khai theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của bộ trưởng bộ giáo dục và đào tạo.

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục:

Điều kiện về đối tượng tuyển sinh vào lớp 1 của trường tiểu học theo hướng dẫn tuyển sinh của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình, chương trình giáo dục tiểu học theo quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT, yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình,

yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Biểu mẫu 05).

b) Chất lượng giáo dục thực tế:

Số học sinh học 2 buổi/ngày; số học sinh được đánh giá định kỳ cuối năm học về từng năng lực, phẩm chất, kết quả học tập, tổng hợp kết quả cuối năm đối với trường tiểu học (Biểu mẫu 06).

c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian;

d) Kiểm định cơ sở giáo dục:

Công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định. (Biểu mẫu 07).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (Biểu mẫu 08).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

3. Công khai thu chi tài chính

- Tình hình tài chính của nhà trường:

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ.

- Các khoản thu của người học theo từng năm học:

Mức thu, các khoản thu khác theo từng năm học và dự kiến cho cả cấp học.

- Các khoản chi theo từng năm học:

+ Các khoản chi lương, chi hội họp, hội thảo, chi tham quan học tập; mức thu nhập hàng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất bình quân và thấp nhất); chi đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

+ Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn giảm các khoản đóng góp đối với người học thuộc diện chính sách xã hội. Chính sách học bổng và kết quả thực hiện trong từng năm học.

+ Kết quả kiểm toán (nếu có): thực hiện công khai kết quả kiểm toán theo quy định tại Nghị định số 91/2008/NĐ-CP ngày 18/8/2008 của Chính phủ về công kết quả kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị của kiểm toán nhà nước .

4. Hình thức và thời điểm công khai

a) Đối với các nội dung quy định trên của Quy chế này

- Niêm yết công khai tại cơ sở giáo dục đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem. Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Niêm yết tại bảng thông báo (nội bộ) của đơn vị (các khoản chi trong năm, thu nhập hàng tháng của đội ngũ, kết quả kiểm toán (nếu có). Đảm bảo thời gian công khai tối thiểu là 30 ngày.

- Để chuẩn bị cho năm học mới nhà trường có thể cung cấp thêm các thông tin khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp công tác.

b) Đối với nội dung quy định công khai các khoản thu nhà trường thực hiện công khai như sau

- Đối với học sinh mới tiếp nhận: phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh hoặc phát tài liệu cho cha mẹ học sinh trước khi nhà trường tiếp nhận.

- Đối với học sinh đang học: sẽ thông báo cho cha mẹ học sinh trước khi tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới.

Điều 5. Thực hiện công khai theo số 10/2022/QH15 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở:

1. Nội dung công khai:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của nhà trường;

2. Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng của nhà trường trong từng năm học;

3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng;

5. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch, chương trình đầu tư công của cơ quan, đơn vị, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và

hàng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công;

6. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc của viên chức; đi công tác nước ngoài, giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của nhà trường;

7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong nhà trường; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ nhà trường;

9. Nội quy, quy chế, quy định của nhà trường; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong nhà trường;

10. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức, lao động về những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến quy định tại Điều 53 của Luật Dân chủ cơ sở.

11. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến công việc của nhà trường

12. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của đơn vị.

2. Hình thức, thời điểm, thời gian, địa điểm công khai

a) Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

- Niêm yết thông tin;
- Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của nhà trường;
- Thông báo tại hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động của nhà trường;
- Thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động tại nhà trường;
- Thông qua người phụ trách các bộ phận của nhà trường để thông báo đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;
- Thông báo bằng văn bản đến chi bộ đảng, Ban Chấp hành Công đoàn nhà trường để thông báo đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;

- Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của nhà trường.

b) Thời điểm công khai thông tin

- Nội dung thông tin quy định tại Điều 46 của Luật Dân chủ ở cơ sở phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

c) Thời gian, địa điểm công khai thông tin

1. Đăng tải các thông tin quy định tại Điều 46 của Luật Dân chủ ở cơ sở trên trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ (<http://thdongdatanbinh.hcm.edu.vn>) ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc gửi thông tin, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Niêm yết các thông tin quy định tại Điều 46 của Luật Dân chủ ở cơ sở tại bảng tin của trường ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp đã sử dụng hình thức thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động nhà trường hoặc pháp luật có quy định khác.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường.

3. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra ngay sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra bằng các hình thức sau:

a) Công bố công khai trong cuộc họp hội đồng giáo dục nhà trường.

b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Dung

